

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: **98/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: **18/10/2018**
V/v: **“Ly hôn”**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **LÊ THIÊN HOÀNG**

Bà **NGUYỄN THỊ HOA**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **LÊ THỊ BÍCH THẢO** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **10** năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **347/2018/TLST-HNGĐ** ngày **20** tháng **6** năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **118/2018/QĐXXST-HNGĐ** ngày **25/9/2018** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Ngọc Á** - sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Phước H** - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Ngọc Á trình bày:

Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Phước H vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N vào ngày 07/10/1993. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông H ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm bà. Tình trạng này kéo dài, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nay bà xin ly hôn với ông Nguyễn Phước H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung là Nguyễn Phước H - sinh ngày 14/02/1994, Nguyễn Phước L - sinh ngày 16/5/1997 và Nguyễn Đào Khả A - sinh ngày 25/10/2002. Sau khi ly hôn, bà xin giao cháu A cho ông H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện kinh tế của bà hiện nay không đảm bảo để nuôi cháu A ăn học. Còn cháu H và L đã trưởng thành nên bà không có ý kiến.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Phước H trình bày:

Ông với bà Đào Thị Ngọc Â kết hôn trên tin thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ông thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông có ghen tuông nhưng nguyên nhân là do bà Â có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không có trách nhiệm với gia đình. Ông đã khuyên can nhiều lần nhưng bà Â không thay đổi. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì hiện nay con cái đã lớn, ông không muốn gia đình chia rẽ, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm lo cho các con.

Về con chung: Ông và bà Ân có 03 con chung là Nguyễn Phước H - sinh ngày 14/02/1994, Nguyễn Phước L - sinh ngày 16/5/1997 và Nguyễn Đào Khả A - sinh ngày 25/10/2002. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà Ân ly hôn, ông đồng ý nuôi cháu A, không yêu cầu bà Â cấp dưỡng nuôi con vì từ lâu nay ông vẫn chăm lo cho các con. Còn cháu H và L đã trưởng thành nên ông không có ý kiến.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân của bà Đào Thị Ngọc Â và ông Nguyễn Phước H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Â là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Â và ông H có 03 con chung là Nguyễn Phước H - sinh ngày 14/02/1994, Nguyễn Phước L - sinh ngày 16/5/1997 và Nguyễn Đào Khả A - sinh ngày 25/10/2002, bà Â xin giao cháu A cho ông H nuôi, không cấp dưỡng nuôi con; nguyện vọng của cháu A muốn ở với ông H và ông H cũng đồng ý nuôi cháu A. Việc giao cháu A cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt hơn về mọi mặt cho cháu nên căn cứ theo quy định tại Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết con chung. Còn cháu H và L đã trên 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Â và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Bà Đào Thị Ngọc Â và ông Nguyễn Phước H đăng ký kết hôn trên tin thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyền số 1, ngày 07/10/1993. Đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do ông H thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm bà Â. Bị đơn ông H của bà Ân và ông H có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự tin tưởng, quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, các bên không có biện pháp gì để giải quyết, dẫn đến mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Có thể thấy, đời sống chung của bà A và ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống gia đình cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Ngọc A.

Về con chung: Bà Đào Thị Ngọc A có 03 con chung là Nguyễn Phước H - sinh ngày 14/02/1994, Nguyễn Phước L - sinh ngày 16/5/1997 và Nguyễn Đào Khả A - sinh ngày 25/10/2002. Bà A xin giao cháu A cho ông H nuôi, bà A xin không cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện kinh tế của bà không đủ để nuôi cháu A; nguyện vọng của cháu A muốn ở với ông H và ông H cũng đồng ý cháu A. Xét thấy, việc giao cháu A cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt hơn cho cuộc sống và học tập của cháu A nên cần giao cháu A cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Còn cháu H và c đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phước H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Cần thiết giao con chung Nguyễn Đào Khả A - sinh ngày 25/10/2002 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhằm đảm bảo tốt hơn về mọi mặt cho cháu A. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Ngọc A.

Bà Đào Thị Ngọc A được ly hôn với ông Nguyễn Phước H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đào Khả A - sinh ngày 25/10/2002 cho ông Nguyễn Phước H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Đào Thị Ngọc A. Bà Đào Thị Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người nuôi con.

Các con chung là Nguyễn Phước H - sinh ngày 14/02/1994 và Nguyễn Phước L - sinh ngày 16/5/1997 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ngọc Ân và ông Nguyễn Phước H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đào Thị Ngọc Ân phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Ân đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003982 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà Ân đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Tân;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Khánh Hà